|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.*

**Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung trong Quy chế bệnh viện**

Bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban xã hội của Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ (KGVX, Công báo; Cổng thông tin điện tử CP);  - Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Bảo hiểm xã hội Việt Nam;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Các Thứ trưởng Bộ Y tế;  - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;  - Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;  - Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;  - Lưu: VT, KCB. |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Văn Thuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**PHỤ LỤC**

**Bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện**

*(Ban hành kèm theo Thông tư /2024/TT-BYT ngày tháng năm 2024*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung bãi bỏ** |
| **PHẦN I** | **QUY CHẾ TỔ CHỨC BỆNH VIỆN** |
| 1.1 | Mục 9, phần I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của phòng y tá (điều dưỡng) |
| **PHẦN II** | **QUY CHẾ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHỨC TRÁCH CÁ NHÂN** |
| 2.1 | Mục 5, phần II: Trưởng phòng y tá (điều dưỡng) |
| 2.2 | Mục 31, phần II: Trưởng khoa phẫu thuật - gây mê hồi sức |
| 2.3 | Mục 39, phần II: Trưởng khoa xét nghiệm |
| 2.4 | Mục 40, phần II: Trưởng khoa huyết học |
| 2.5 | Mục 41, phần II: Trưởng khoa hóa sinh |
| 2.6 | Mục 42, phần II: Trưởng khoa vi sinh |
| 2.7 | Mục 45, phần II: Trưởng khoa Giải phẫu bệnh |
| 2.8 | Mục 46, phần II: Trưởng khoa chống nhiễm khuẩn |
| 2.9 | Mục 47, phần II: Trưởng khoa dược |
| 2.10 | Mục 48, phần II: Trưởng khoa dinh dưỡng |
| 2.11 | Mục 53, phần II: Bác sĩ gây mê hồi sức |
| 2.12 | Mục 56, phần II: Bác sĩ xét nghiệm |
| 2.13 | Mục 59, phần II: Dược sĩ phụ trách kho cấp phát |
| 2.14 | Mục 60, phần II: Dược sĩ pha chế thuốc |
| 2.15 | Mục 62, phần II: Y tá (điều dưỡng) trưởng khoa, nữ hộ sinh trưởng khoa |
| 2.16 | Mục 65, phần II: Y tá (điều dưỡng) chăm sóc |
| 2.17 | Mục 68, phần II: Kỹ thuật viên trưởng khoa |
| 2.18 | Mục 69, phần II: Kỹ thuật viên xét nghiệm |
| **PHẦN III:** | **QUY CHẾ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN** |
| 3.1 | Mục 5, phần III: Quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án |
| 3.2 | Mục 8, phần III: Quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh và gia đình người bệnh đối với bệnh viện |
| 3.3 | Mục 9, Phần III: Quy định Hội đồng thuốc và điều trị |
| 3.4 | Mục 11, Phần III: Quy chế trang phục y tế |
| 3.5 | Mục 13, phần III: Quy chế quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị y tế |
| 3.6 | Mục 16, phần III: Quy chế học tập và giảng dạy tại bệnh viện |
| 3.7 | Mục 17, phần III: Quy chế công tác nghiên cứu khoa học công nghệ |
| **PHẦN IV** | **QUY CHẾ CHUYÊN MÔN** |
| 4.1 | Mục 1, phần IV: Quy chế thường trực |
| 4.2 | Mục 2, phần IV: Quy chế cấp cứu |
| 4.3 | Mục 3, phần IV: Quy chế chẩn đoán bệnh, làm hồ sơ bệnh án và kê đơn điều trị |
| 4.4 | Mục 4, phần IV: Quy chế chuyển viện |
| 4.5 | Mục 5, phần IV: Quy chế điều trị ngoại trú |
| 4.6 | Mục 6, phần IV: Quy chế khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu |
| 4.7 | Mục 7, phần IV: Quy chế Hội chẩn |
| 4.8 | Mục 8, phần IV: Quy chế sử dụng thuốc |
| 4.9 | Mục 9, phần IV: Quy chế công tác chăm sóc người bệnh toàn diện |
| 4.10 | Mục 11, phần IV: Quy chế chống nhiễm khuẩn bệnh viện |
| 4.11 | Mục 12, phần IV: Quy chế công tác xử lý chất thải |
| 4.12 | Mục 13, phần IV: Quy chế đối với người bệnh không có người nhận |
| 4.13 | Mục 14, phần IV: Quy chế giải quyết người bệnh tử vong |
| **PHẦN V** | **QUY CHẾ CÔNG TÁC MỘT SỐ KHOA** |
| 5.1 | Tiết 2, điểm I, mục 1, phần V: Quy chế công tác khoa khám bệnh |
| 5.2 | Mục 5, phần V: Quy chế công tác khoa y học cổ truyền |
| 5.3 | Mục 7, phần V: Quy chế công tác khoa tâm thần |
| 5.4 | Mục 10, phần V: Quy chế công tác khoa vật lý trị liệu phục hồi chức năng |
| 5.5 | Mục 12, phần V: Quy chế công tác khoa phẫu thuật - gây mê hồi sức |
| 5.6 | Mục 17, phần V: Quy chế công tác khoa xét nghiệm |
| 5.7 | Mục 25, phần V: Quy chế công tác khoa chống nhiễm khuẩn |
| 5.8 | Mục 26, phần V: Quy chế công tác khoa giải phẫu bệnh |
| 5.9 | Mục 27, phần V: Quy chế công tác khoa dược |
| 5.10 | Mục 28, phần V: Quy chế công tác khoa dinh dưỡng |